TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 02-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Dương Tấn Đấu**
Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Mỹ Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

- **Võ Vũ Q**, sinh năm 1982, tên gọi khác: Quỳnh Q. Tại: Trần Văn T, CM; Nơi cư trú: ấp Rạch C, xã Khánh B, huyện Trần Văn T, tỉnh CM; Chỗ ở hiện nay: Khu Phố 8, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 1/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Quốc V và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1991; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Người bị hại: Anh Vũ Quang C, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5-2016 Nguyễn Công Huỳnh K có cho một

người phụ nữ tên Đ mượn 3.000.000 đồng, nhưng chị Đ (chưa rõ nhân thân) không trả. Đến khoảng 18 giờ ngày 05-8-2017, K nhận được điện thoại của một người tên T nói là chồng chị Đ (chưa rõ nhân thân) nói với K muốn lấy tiền thì đến nhà trọ của T đang ở tại Khu Phố 8, thị trấn DĐ, huyện PQ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, K rủ thêm Nguyễn Văn L' và Vũ Quang C đến khu nhà trọ T đang ở (nhà của Huỳnh Chí L) thuộc Khu Phố 8, thị trấn DĐ, huyện PQ thì gặp T đang đứng trước nhà. K đến nói chuyện với T rồi nảy sinh mâu thuẫn, cự cãi lớn tiếng và đánh nhau. Thấy chồng mình bị đánh, chị Đ chạy đi tìm L thì gặp L và Võ Vũ Q (tên thường gọi là Quỳnh Q, là em rể của L) báo việc T đang bị đánh. Nghe xong L cầm một cây rựa dài khoảng 60cm, mũi bằng, có cán bằng kim loại, Q cầm một cây dao tự chế chạy đến chỗ T để giúp T đánh trả nhóm của K. Đến nơi, L dùng rựa chém trúng lưng của L' một nhát và phát hiện L' là người quen nên không chém nữa mà quăng bỏ cây rựa; còn Q thì cầm dao rượt đuổi chém C một nhát trúng bàn tay phải gây thương tích. Riêng về vật chứng không thu hồi được do đã thất lạc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 594/KL-PY, ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Vũ Quang C như sau: Sẹo xơ cứng bàn tay trái; Đứt (mất) trọn ngón II tay trái đã được làm mỏm cụt; Đứt gân gấp ngón III, IV tay trái, hiện còn hạn chế vận động khớp liên đốt ngón III, IV tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện PQ đã xử phạt bị cáo Huỳnh Chí L 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSPQ ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Võ Vũ Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Vũ Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Quang C không yêu cầu bồi thường, đề nghị miễn xét.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Võ Vũ Q đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố: Khoảng 19 giờ ngày 05-8-2017, Huỳnh Chí L và Võ Vũ Q đang ở nhà tại Khu Phố 8, thị trấn DĐ, huyện PQ thì chị Đ chạy đến nhờ L trợ giúp vì chồng chị là T đang bị nhóm của Nguyễn Công Huỳnh K vây đánh tại nhà của L cách đó khoảng 10m; Q cầm dao tự chế rượt, đuổi chém Vũ Quang C vào tay gây thương tích 27%.

[3] Tại bản kết luận giám định pháp y số 594/KL-PY, ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh KG, kết luận thương tích của Vũ Quang C như sau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%. Bị cáo, người bị hại đã đồng ý với kết luận giám định trên.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có mặt tại hiện trường và thương tích trên cơ thể người bị hại. Với tỷ lệ thương tích của người bị hại và hung khí bị cáo khai nhận dùng để gây án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại các điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì áp dụng nguyên tắt có lợi cho bị cáo khi áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo

theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ Luật hình sự năm 1999. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quyền về tội danh đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được sức khỏe của người khác là vốn quý được pháp luật Hình sự bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi này một cách trái pháp luật thì đều bị xử lý nghiêm. Bị cáo đã bất chấp để cố ý lao vào con đường phạm tội, chỉ vì mâu thuẩn nhỏ thường ngày và có nhiều cách lựa cho thích hợp để giải quyết. Nhưng bị cáo không kiềm chế được bản thân rồi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, nếu loại hung khí này tác động vào các vùng sung yếu trong cơ thể con người có thể tước đi mạng sống con người.

[7] Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn gây không ít khó khăn trong công tác điều tra xử lý tội phạm. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này. Đặc biệt là hiện nay trên địa bàn huyện PQ tình trạng đánh nhau gây mất an ninh trật tự ngày càng gia tăng.

[8] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, trước khi phạm tội có nhân thân tốt. Lời nói sau cùng có thái độ biết ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án vừa phải cũng đủ nghiêm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Quang C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về tang vật của vụ án: Cây dao tự chế, sau khi gây án bị cáo đã ném bỏ nhưng Cơ quan điều tra tìm không thấy nên HĐXX miễn xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Vũ Q** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Xử phạt: **Võ Vũ Q** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *Sở Tư pháp tỉnh KG;*
- *VKSND huyện PQ;*
- *Chi cục THADS huyện PQ;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Kiệt